

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 28-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn Đ, sinh năm 1981 tại Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Minh Đ1** và bà **Khổng Thị T**; có vợ là **Bùi Thị T1** (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt **Bùi Tuấn Đ** 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tổng hợp hình phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 168/2016/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, hình phạt chung **Bùi Tuấn Đ** phải chấp hành là 06 năm tù; tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 320/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2003 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt **Bùi Tuấn Đ** 04 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân; Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2011/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt **Bùi Tuấn Đ** 22 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; **ngày 17 tháng 10 năm 2013 Công an phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính Bùi Tuấn Đ 1.500.000 đồng về hành vi “sử dụng**

trái phép tài sản của người khác”; bị cáo đầu thú ngày 14 tháng 3 năm 2023 và tạm giữ, đến ngày 17 tháng 3 năm 2023 tạm giam, có mặt.

Bị hại: Chị **Vũ Thị Ngọc M**, sinh năm 1992; nơi cư trú: **thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **Bùi Minh Đ1**, sinh năm 1954; nơi cư trú: **ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương**, vắng mặt.

2. Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1951; nơi cư trú: **thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bùi Tuấn Đ mới chấp hành án phạt tù xong ngày 09 tháng 7 năm 2022 nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Khoảng hơn **02** giờ ngày 12 tháng 01 năm 2023, sau khi chạy xe ôm xong Đông ghé vào một quán cà phê vòng ven đường tại **thành phố T, tỉnh Bình Dương** để nghỉ ngơi. Đến 06 giờ cùng ngày, sau khi thức dậy thì **Đ** thấy chị **Vũ Thị Ngọc M** đến hỏi thuê **Đ** chở đi siêu thị, **Đ** đồng ý. Sau đó, **Đ** điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 61K1-074.04 chở chị **M** đi siêu thị theo chỉ dẫn đường của chị **M**. Khi đi đến nơi, chị **M** thay đổi ý định không vào siêu thị mua đồ mà yêu cầu **Đ** chở đi tìm gặp bạn để mượn tiền, **Đ** đồng ý và chở chị **M** đi đến ba địa điểm theo chỉ dẫn đường của chị **M** nhưng đều không gặp bạn. Chị **M** tiếp tục yêu cầu **Đ** chở đến nhà người quen tại **huyện B**, **Đ** đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến **phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương** thì **Đ** nói với chị **M** ghé vào nhà nghỉ để tắm rửa nghỉ ngơi rồi đi tiếp, chị **M** đồng ý. **Đ** chở chị **M** vào **nhà nghỉ X, khu phố E, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương** để nghỉ ngơi. Đến 11 giờ cùng ngày, **Đ** trả phòng rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 61K1-074.04 chở chị **M** đi theo **Quốc lộ A** hướng lên **huyện B**. Khi đến **ấp L, xã L, huyện B**, chị **M** nói **Đ** cho chị **M** đi vệ sinh nên **Đ** chở chị **M** theo đường đất đỏ vào lô cao su của **V** để chị **M** đi vệ sinh. Tại đây, **Đ** đòi chị **M** trả tiền xe nhưng chị **M** yêu cầu **Đ** chở về nhà tại **Đắk Lắk** để người nhà trả. Đông không đồng ý. Lúc này, **Đ** vẫn ngồi trên xe mô tô và thấy chị **M** cầm điện thoại di động Xiaomi Redmi 6A trên tay nên **Đ** nảy sinh chiếm đoạt chiếm điện thoại này. **Đ** nói chị **M** “Đưa điện thoại đây tôi mượn”, chị **M** đưa điện thoại về hướng của **Đ**, **Đ** liền giật chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 6A của chị **M** rồi điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Thấy vậy, chị **M** dùng tay cầm vào cangk sau xe mô tô của **Đ** kéo lại nhưng **Đ** vẫn tăng ga bỏ chạy ra hướng **Quốc lộ A** nên kéo trượt chị **M** trên mặt đường đất lô cao su một đoạn dài khoảng 05m-06m thì chị **M** bỏ tay ra, còn **Đ** điều khiển xe mô tô 61K1-074.04 ra **Quốc lộ A** đi về hướng Thành phố Hồ Chí Minh. Chiều cùng ngày, **Đ** mang điện thoại đã chiếm đoạt của chị **M** bán cho một người đàn

ông không rõ lai lịch được 250.000 đồng và sử dụng hết. Chị **M** đến **Công an xã L, huyện B** trình báo sự việc. **Công an xã L** tiếp nhận tin báo, xác minh, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B** thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Đ** thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố.

Bị hại chị **M**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Đ1** và bà **B** vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo **Đ** đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện B** kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A (thời điểm định giá tháng 01 năm 2023) có giá là 800.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 61K1-074.04 có Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006426 ngày 09 tháng 11 năm 2016 do **Công an huyện B** cấp cho chủ xe ông **Bùi Minh Đ1** là cha của bị cáo, ông **Đ1** không biết bị cáo **Đ** mượn xe mô tô này dùng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: tại Giấy nhận tiền ngày 04 tháng 5 năm 2023, bị hại chị **M** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà **Lê Thị B** là mẹ của chị **M** đã nhận số tiền bồi thường 2.000.000 đồng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Đ1**. Chị **M** không yêu cầu gì khác, ông **Đ1** cũng không yêu cầu bị cáo **Đ** trả lại số tiền trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên. Bị hại chị **M**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Đ1** và bà **B** vắng mặt tại phiên tòa; quá trình điều tra, truy tố, không ai có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKSBB ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo **Đ** về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đ** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo **Đ** không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội nữa để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, bị cáo hứa sẽ không bao giờ tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Bị hại chi **M**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Đ1** và bà **B** vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.3] Riêng **D** bản và Chỉ bản của bị cáo do Cơ quan điều tra **Công an huyện B** thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của **D** bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng **Bộ C** quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án khác sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Đ** khai nhận: khoảng trưa ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương**, bị cáo đã có hành vi nhanh chóng tiếp cận và giật 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 6A của bị hại chi **M** trị giá 800.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết.

[4] Để có tiền sử dụng cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động của bị hại chi **M** rồi tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo là liêu lĩnh, bất chấp bị phát hiện. Xét về yếu tố lỗi, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Mặt khác, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã từng có nhiều tiền án về tội Cướp tài sản, Trộm cắp tài sản; bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép tài

sản của người khác. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Điều này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tích cực tác động cha ruột bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo theo điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo ra đầu thú theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 12 tháng 01 năm 2023, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm theo khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt tù đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án: bị hại chỉ **M** đã được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Đ1** cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo **Đ** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Bùi Tuấn Đ** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Tuấn Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 3 năm 2023.

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án: đã giải quyết xong.

[3] Về án phí: căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
- TAND tỉnh Bình Dương;
 - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
 - VKSND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND huyện Bàu Bàng;
 - Công an huyện Bàu Bàng;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
 - Bị cáo; bị hại;
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
 - Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
 - Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

Huỳnh Kim Xuyên